TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31/03/2025
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Huy H, sinh năm 1975 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 894 Lê Văn L, xã Nh, huyện Nh, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Hồ Thảo Ng, sinh năm 1984 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Anh Võ Huy H và chị Hồ Thảo Ng có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Về mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống không thương yêu nhau Vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau cả hai đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thảo Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị Ng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị Ng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai bị đơn chị Hồ Thảo Ng trình bày: Chị Ng và anh H có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống chị Ng và anh H chưa có con chung. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng do bất đồng quan điểm sống và không thương yêu nhau. Anh chị đã ly thân với nhau được gần 01 năm, nay tình cảm vợ chồng không còn. Việc anh H làm đơn xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy H được ly hôn với chị Hồ Thảo Ng.

Về con chung: Các đương sự chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Võ Huy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Võ Huy H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết ly hôn với chị Hồ Thảo Ng, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đắk Mil nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"*.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy H và chị Hồ Thảo Ng đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của anh H và chị Ng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh H và chị Ng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện anh chị đã sống ly thân, không sống cùng nhau, chị Ng cũng đồng ý ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị Ng chưa có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Huy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy H được ly hôn với chị Hồ Thảo Ng.

2. Về con chung: Anh Võ Huy H và chị Hồ Thảo Ng chưa có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Huy H và chị Hồ Thảo Ng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Võ Huy H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bên nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0006216 ngày 10/01/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Trọng Sơn